

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28-6-2022

“V/v không công nhận vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Chung;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ái Tân.

Ông Hồ Ngọc Quyết.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Trương Hồng Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - KSV.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1964.

Trú tại: Thôn T Tr Th, xã H Th, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Quang N, sinh năm 1967.

Trú tại: Thôn T Tr Th, xã H Th, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Quế trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Q và ông Phạm Quang N đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Vĩnh Hiền (nay là xã Hiền Thành) huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị vào năm 1996. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng vài năm trở lại đây phát sinh nhiều mâu thuẫn với lý do tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, nhiều lúc ông Nam còn dùng vũ lực đối với bà. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Q có nguyện vọng xin được ly hôn ông Phạm Quang N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Ông Phạm Quang N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Q trình cơ sở hôn nhân như trên là đúng. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc. Nay bà Q có đơn xin ly hôn, vì tình cảm vợ chồng không còn nên ông Nam đồng ý không công nhận là vợ chồng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên Tòa trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9,14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q, không công nhận bà Nguyễn Thị Q và ông Phạm Quang N là vợ chồng. Về con chung: bà Q và ông N không có con chung. Về tài sản chung: bà Q, ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: bà Q, ông N trình bày không có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: bà Q phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Q và ông Phạm Quang N trình bày là có quan hệ hôn nhân hợp pháp, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thành (nay là xã Hiền Thành), huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị năm 1996. Nguyên đơn bà Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Phạm Quang N. Do hai bên đương sự không cung cấp được Giấy chứng nhận kết hôn, không cung cấp được Giấy xác nhận kết hôn nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh đã tiến hành xác minh quá trình kết hôn của hai ông bà. Kết quả do UBND xã Hiền Thành, huyện Vĩnh Linh cung cấp: Hồ sơ lưu trữ của UBND xã Vĩnh Thành (nay là xã Hiền Thành), huyện Vĩnh Linh không có lưu trữ về việc đăng ký kết hôn của ông Phạm Quang N và bà Nguyễn Thị Q, tại phiên tòa các bên đương sự không chứng minh được hai người có đăng ký kết hôn hợp pháp. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc trường hợp không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn đang cư trú và sinh sống tại xã Hiền Thành, huyện Vĩnh Linh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Q và anh Phạm Quang N tự do tìm hiểu, tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 cho đến nay nhưng chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam. Như vậy việc kết hôn của bà Q ông N đã không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam nên không có giá trị về mặt pháp lý. Nay bà Nguyễn Thị Q đề nghị Tòa án giải quyết Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Q và ông Phạm Quang N. Ông Phạm Quang N không có ý kiến gì về việc này. Căn cứ Điều 9,14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, chấp nhận đơn yêu cầu không công nhận vợ chồng của bà Nguyễn Thị Q với ông Phạm Quang N.

[2.2]. Về con chung: Không có.

[2.3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 8 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14,53 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a, d khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Q. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Q và ông Phạm Quang N

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Q chịu 300.000 đồng án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Q đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000095 ngày 23/5/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Linh. Bà Nguyễn Thị Q đã nộp đủ tiền án phí DSST.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 28/6/2022.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAT Quảng Trị;
- VKSND huyện Vĩnh Linh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Linh;
- UBND xã Hiền Thành, Vĩnh Linh;
- Các đương sự;
- Lưu VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Chung